

Số: **03/2021/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Trà My, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Q, Quảng Bình.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Thành N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: tổ M, thị trấn T, huyện B, Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55 của Luật hôn N và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Thu H và anh Phạm Thành N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn N: Chị Trương Thị Thu H và anh Phạm Thành N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trương Thị Thu H tự nguyện chịu tiền án phí hôn N và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011531 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Chị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 150.000 đồng.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2020 ngày 16/3/2020 của UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND thị trấn T, huyện B;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thanh Hải**